

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2013

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

1. Tóm tắt nội dung văn bản:

- Số ký hiệu văn bản	: 08/BC-BCD	Mức độ khẩn: Thường
- Số đến	: 9354	
- Ngày, tháng văn bản	: 12/08/13	
- Cơ quan ban hành	: Ban chỉ đạo chương trình CNTT tỉnh Bình Dương	
- Trích yếu	: Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 11/03/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015	
- Thời hạn xử lý	:	

2. Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng:

B/cáo: A. Hồng - Thư trưởng
15/8

3. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ:

Kiểm tra CB
→ Ủy ban
VP, VPB, TT

15/8/2013

16/8/2013

14/08/13

20.8.13

4. Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo đơn vị:

23.8

14/8

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ 08 /BC-BCĐ

Bình Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2013

CÔNG VĂN BẢN

Số: 9354

Ngày 15/8/2013

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện

**Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 11/03/2011 của UBND tỉnh
về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chương trình công nghệ thông tin tỉnh Bình Dương (BCĐ-CNTT) được ban hành kèm theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 10/7/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương;

Căn cứ thực tế triển khai các đề án, dự án, hạng mục, nhiệm vụ của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015 ban hành theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 11/03/2011 của UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch),

Ban Chỉ đạo chương trình công nghệ thông tin tỉnh Bình Dương báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Kế hoạch như sau:

I. Khái quát mục tiêu đề ra và kết quả đạt được.

1. Tóm tắt mục tiêu, nhiệm vụ.

Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2015 đã đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2015, cụ thể:

- Triển khai chính quyền điện tử và cung cấp nhiều dịch vụ công, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước đến UBND cấp xã; Bình Dương giữ vững là tỉnh top 5 của cả nước về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, chuẩn bị các điều kiện để trở thành thành phố điện tử năm 2020.

- Toàn bộ kế hoạch đã đề ra 37 chương trình, dự án; trong đó đến cuối năm 2012, có 16 chương trình, dự án phải hoàn thành.

- Riêng trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- + Đến cuối năm 2012, tất cả các dịch vụ công do các cơ quan nhà nước phải được cung cấp trực tuyến mức độ 2.

- + Đến tháng 6/2013, dự án nâng cấp, xây dựng cổng thông tin điện tử của tỉnh được phê duyệt và triển khai; Tích hợp dịch vụ công mức độ 2 và 3 của các sở, ban, ngành vào cổng thông tin của tỉnh; Thực hiện liên thông các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 khi đủ điều kiện, trong đó có các dịch vụ công trực tuyến giữa các sở ngành và dịch vụ công trực tuyến liên thông từ cấp xã lên cấp huyện;

- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và cơ sở dữ liệu dân cư được phê duyệt và đưa vào thực hiện; Công nghệ chứng thực số bắt đầu được áp dụng cho công dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Sở Xây dựng lập và trình phê duyệt các dự án nâng cấp (giai đoạn 2) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trọng điểm ở mức độ 3.

2. Đặc điểm tình hình

Từ năm 2011, Việt Nam bước vào năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 với nhiều thuận lợi cũng như thách thức. Bên cạnh những thành tựu đạt được như tăng trưởng GDP, thu hút đầu tư, mở rộng hợp tác quốc tế,... nước ta cũng gặp rất nhiều khó khăn từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính và suy thoái toàn cầu, tỷ lệ lạm phát, giá cả tăng, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tình hình kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp. Nhiều doanh nghiệp công nghệ thông tin cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ do nền kinh tế khó khăn, xuất hiện tình trạng phá sản, cắt giảm nhân sự trong các doanh nghiệp.

Về mặt công nghệ thông tin và truyền thông, 02 năm vừa qua chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ, nhiều công nghệ mới ra đời, hạ tầng truyền thông nâng cao, sự phổ cập rộng rãi của công nghệ di động và các ứng dụng trên Internet, mạng xã hội; thương mại điện tử bắt đầu phát triển,... Bên cạnh những điểm sáng về phát triển công nghệ, tình hình mất an toàn thông tin là một điểm tối với sự gia tăng đột biến về các cuộc tấn công với nhiều hình thức tấn công tinh vi và nguy hiểm hơn. Các cuộc tấn công không đơn thuần vì mục đích cá nhân mà ngày càng mang động cơ chính trị, kinh tế rõ ràng. An toàn thông tin trở thành vấn đề cấp thiết, sống còn đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

Qua quá trình đầu tư phát triển trong nhiều năm, tỉnh có một hạ tầng công nghệ thông tin khá hoàn chỉnh, tuy nhiên các xếp hạng gần đây về ứng dụng công nghệ thông tin so với các tỉnh còn khá khiêm tốn.

Với tình hình đó, việc triển khai Kế hoạch có một số thuận lợi, khó khăn như sau:

*** Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và sự hỗ trợ của các sở ngành;
- Hạ tầng kỹ thuật được trang bị tương đối đầy đủ;
- Chính sách ưu đãi, đào tạo cho cán bộ làm công nghệ thông tin đã phát huy tác dụng, hầu hết các đơn vị đã có cán bộ chuyên trách;
- Quy định pháp luật trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin dần được hoàn chỉnh, giải quyết được các vướng mắc trong thực tiễn;
- Các ứng dụng cơ bản trong công tác quản lý nhà nước gần như đã có giải pháp trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong lựa chọn, triển khai.

*** Khó khăn**

- Một số lãnh đạo các cơ quan chưa thực sự quan tâm chỉ đạo và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình;

- Các cơ quan, đơn vị chưa nắm rõ các thủ tục, quy trình quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

- Nhận thức về an toàn thông tin số, bảo vệ bí mật nhà nước của cán bộ công chức, viên chức tại các cơ quan còn thấp;

- Nguồn nhân lực tại chỗ của tỉnh đáp ứng nhu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng còn thiếu và yếu; một số doanh nghiệp là đối tác trong các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phá sản hoặc thay đổi nhân sự dẫn đến nhiều khó khăn, chậm trễ trong việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

3. Công tác tổ chức triển khai Kế hoạch

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá vào tháng 03/2011 đồng thời triển khai Kế hoạch với hơn 200 người tham gia.

Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch: Năm 2012, UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin năm 2012 tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 20/8/2012. Trong tháng 8 và 9/2012, Đoàn đã tiến hành kiểm tra, khảo sát tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại 14 đơn vị. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn nắm được tình hình ứng dụng công nghệ thông tin thực tế tại các đơn vị, đôn đốc việc thực hiện các nội dung theo Kế hoạch, đồng thời lắng nghe và tháo gỡ một số khó khăn vướng mắc cho các đơn vị để việc ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng tốt hơn.

4. Tiến độ thực hiện Kế hoạch đến tháng 05/2013

Theo nội dung Kế hoạch, đến đầu năm 2013, có 19 chương trình, dự án phải hoàn thành, trong đó có 10 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2008 – 2010. Đến nay, đã có 8 dự án hoàn thành đạt tỉ lệ 40% với kinh phí được giải ngân là 28,7 tỷ đồng; 9 dự án mới được phê duyệt và đang triển khai, các dự án khác còn đang lập báo cáo hoặc đang chờ phê duyệt. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã chấp thuận chủ trương thực hiện 05 dự án ngoài danh mục của Kế hoạch, trong đó đã phê duyệt 03 dự án với kinh phí 11,587 tỷ; phê duyệt 09 đề cương và dự toán chi tiết sử dụng vốn sự nghiệp với kinh phí 4,9 tỷ (*Chi tiết các dự án được đính kèm trong Phụ lục*).

Các chỉ tiêu đạt được so với mục tiêu đã đề ra:

Nội dung	Năm 2011	Hiện trạng	Mục tiêu 2015
Ứng dụng CNTT trong nội bộ CQNN			
Tỉ lệ cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành	59%	83%	100%
Tỉ lệ CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc	54%	77%	100%
Tỉ lệ văn bản được gửi qua môi trường mạng	Chưa	Chưa thực	60%

Nội dung	Năm 2011	Hiện trạng	Mục tiêu 2015
và được xác thực bằng chữ ký số	thực hiện	hiện	
Số cơ sở dữ liệu trọng điểm được xây dựng	5	6	14
Tỉ lệ các thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh được đưa lên trang tin /cổng thông tin điện tử của tỉnh	10%	Chưa có số liệu	70%
Tỷ lệ cơ quan triển khai hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001	0%	0%	20%
Tỷ lệ các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành	45%	65%	100%
Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, DN			
Trang tin điện tử của tỉnh	Website	Website, đang lập dự án nâng cấp	Cổng thông tin
Tỷ lệ các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện có Website	66%	80%	100%
Số nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	0	6	12
Tỷ lệ UBND cấp huyện áp dụng phần mềm một cửa điện tử	57%	100%	100%
Tỷ lệ các sở, ngành cấp tỉnh áp dụng phần mềm một cửa điện tử	0%	20%	50%
Hạ tầng kỹ thuật			
Tỉ lệ phòng ban cấp huyện, UBND cấp xã có mạng cục bộ		Chưa có số liệu	100%

5. Kết quả thực hiện kế hoạch trên các mặt

5.1. Bổ sung, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế thực hiện Kế hoạch

Để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch, công tác xây dựng môi trường pháp lý, các cơ chế hỗ trợ là hết sức quan trọng. Trong 2 năm qua, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo chương trình công nghệ thông tin, đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy định, kế hoạch, chương trình quan trọng như:

a) Các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị của UBND tỉnh (06 văn bản)

- Quyết định **02/2013/QĐ-UBND** ngày 05/01/2013 ban hành Quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước: Là văn bản pháp lý quan trọng, quy định đầy đủ các lĩnh vực cần thực hiện khi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh;

- Quyết định số **04/2013/QĐ-UBND** ngày 11/03/2013 ban hành Quy chế hoạt động của cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương trên Internet;

- Quyết định số **24/2012/QĐ-UBND** ngày 23/7/2012 về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy chế sử dụng thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 82/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009: Mở rộng đối tượng được cấp hộp thư điện tử của tỉnh cho khối Đảng, đoàn thể, Hội đồng nhân dân tỉnh, các đơn vị ngành dọc,...; thay đổi quy trình cấp, thay đổi, hủy bỏ hộp thư điện tử của tỉnh;

- Quyết định số **52/2012/QĐ-UBND** ngày 03/12/2012 quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan nhà nước: Tạo cơ chế tài chính khuyến khích việc đăng bài, cập nhật các trang thông tin điện tử nhằm cung cấp thông tin phong phú, đa dạng phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Quyết định số **03/2012/QĐ-UBND** ngày 12/01/2012 ban hành Quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Chỉ thị số **25/CT-UBND** ngày 06/12/2011 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Các chương trình, đề án, kế hoạch

- Đề án thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 (Quyết định số **3282/QĐ-UBND** ngày 02/11/2011);

- Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số tỉnh Bình Dương năm 2012-2013 (Quyết định số **630/QĐ-UBND** ngày 12/3/2012);

- Kế hoạch tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2013-2015 (Quyết định số **3635/QĐ-UBND** ngày 26/12/2012);

- Đề góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện sẵn sàng cho chính quyền điện tử năm 2020, Sở đã tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2017 (Quyết định số **70/QĐ-UBND** ngày 09/01/2013).

c) Các văn bản hướng dẫn thực hiện

Bên cạnh việc tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án; Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các đơn vị triển khai, từng bước chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước như:

- Công văn số **305/STTTT-CNTT** ngày 26/7/2012 về việc hướng dẫn xây dựng, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thông tin nội bộ;

- Công văn số **469/STTTT-CNTT** ngày 15/11/2012 về việc rà soát, đảm bảo an toàn mật khẩu, tài khoản người dùng cho các phần mềm ứng dụng tại các đơn vị;

- Công văn số **141/STTTT-CNTT** ngày 02/4/2013 về việc hướng dẫn áp dụng thiết kế mẫu trong việc xây dựng, tổ chức hệ thống mạng nội bộ trong các cơ quan nhà nước;

- Một số văn bản hướng dẫn về việc kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước; hướng dẫn cách phòng chống những kẻ mạo danh để lấy cắp mật khẩu hộp thư điện tử; hướng dẫn, nhắc nhở các cơ quan đăng ký sử dụng tên miền chính thức theo quy định.

5.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Ứng dụng trong giao dịch điện tử, làm việc điện tử

Sử dụng thư điện tử trong trao đổi ý kiến, tài liệu phục vụ công việc đã ngày càng phổ biến và trở thành thói quen của công chức, viên chức. Hiện có 2.899 cá nhân, tổ chức được cấp hộp thư điện tử chính thức của tỉnh, đảm bảo 100% số đối tượng được cấp theo Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND, tăng 12% so với năm 2011. Tuy nhiên, do chưa được trang bị hệ thống lưu trữ nên dung lượng hộp thư nhỏ (khoảng 60-70MB/hộp thư cá nhân, 200MB đến 500MB/hộp thư tổ chức) nên việc sử dụng hộp thư này chủ yếu trao đổi công việc, chưa sử dụng được cho lưu trữ văn bản. Bên cạnh đó, cán bộ, công chức, viên chức còn sử dụng hộp thư điện tử miễn phí như Gmail, Yahoo,... để thực hiện các giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

Việc triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản để luân chuyển văn bản và điều hành, xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan cũng có nhiều tiến triển vượt bậc. Bên cạnh 05 cơ quan đang sử dụng các phần mềm quản lý văn bản được đầu tư trước đây, trong 02 năm 2011-2012, đã có thêm 13 Sở và 04 UBND cấp huyện được Sở Thông tin và Truyền thông triển khai phần mềm quản lý văn bản theo chương trình hợp tác với Sở Thông tin và Truyền thông TP.Hồ Chí Minh. Đa số các cơ quan đã tích cực triển khai đến tất cả các đơn vị trực thuộc cùng sử dụng. Số lượng văn bản luân chuyển trên môi trường mạng trong nội bộ các cơ quan đạt trên 85% số văn bản giấy hàng ngày. Một số cơ quan tận dụng triệt để các chức năng của phần mềm đem lại hiệu quả cao như UBND thị xã Thuận An, Dĩ An, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, ... Các đơn vị còn chưa triển khai gồm: Sở Giao thông Vận tải, UBND các huyện Phú Giáo, Dầu Tiếng, UBND thành phố Thủ Dầu Một (*Phụ lục: Tình hình triển khai phần mềm quản lý văn bản*).

Các cuộc họp trực tuyến với Chính phủ, các Bộ, ngành đã được Lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ngành tham dự đầy đủ. Riêng Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều cuộc họp trực tuyến với các trường, đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa triển khai giải pháp họp trực tuyến giữa các cơ quan trong tỉnh.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý của các cơ quan

Trong 2 năm qua, nhiều cơ quan đã hoàn thành dự án tin học hóa, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý nghiệp vụ, góp phần tăng tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan nhà nước

- Sở Nội vụ: Triển khai phần mềm quản lý cán bộ công chức cấp xã, quản lý thi đua khen thưởng, quản lý tài liệu lưu trữ. Trong năm 2011, Sở đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đưa vào sử dụng phần mềm tổng hợp số liệu bầu cử theo thời gian thực, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý tác nghiệp tại một số phòng ban.

- Thanh tra tỉnh: Đưa vào sử dụng Phần mềm quản lý thông tin tiếp dân và xét khiếu nại tố cáo.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương: đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường: Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ địa chính VILIS của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại 07 Phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, góp phần tin học hóa công tác cấp quyền sử dụng đất, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu địa chính thống nhất toàn tỉnh.

- Trung tâm Giới thiệu việc làm (trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội): đã nâng cấp phần mềm Hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm và các sàn giao dịch vệ tinh, các Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, thị xã; phần mềm này liên thông đồng bộ số liệu với Website Sàn giao dịch việc làm; hình thành cơ sở dữ liệu thị trường lao động của tỉnh.

- Bệnh viện Đa khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền, một số bệnh viện cấp huyện đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tiện ích phục vụ nhân dân.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo tỉnh

Stt	Tên cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan chủ trì	Hiện trạng
I	Nhiệm vụ trước năm 2011		
1	Văn bản quy phạm pháp luật tỉnh	VP UBND tỉnh	Đã thực hiện, đang khai thác sử dụng
2	Cán bộ công chức tỉnh	Sở Nội vụ	Đã thực hiện, đang chờ nâng cấp
3	GIS cơ sở dùng chung cho các chuyên ngành	Sở KH&CN	Đã thực hiện, nhưng không có phương án khai thác, cập nhật
4	GIS chuyên ngành Tài nguyên môi trường	Sở TNMT	Đã thực hiện một phần
5	Dân cư	Công an tỉnh	Chờ thẩm định, phê duyệt dự án
6	Doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh	Sở Công Thương	Mới lập báo cáo khảo sát
7	Tài chính	Sở Tài chính	Xin không thực hiện
II	Nhiệm vụ giai đoạn 2011 – 2015		
1	Lao động và chính sách xã hội	Sở LĐTBXH	Đã thực hiện phần cơ sở dữ liệu lao động việc làm, đang triển khai phần còn lại

2	Đơn, thư khiếu nại tố cáo và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	Đã thực hiện cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của Thanh tra tỉnh
3	GIS Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hoá, bảo tàng, các hoạt động Văn hoá, lễ hội và du lịch	Sở VHTT & Du lịch	Đang lập dự án, chuẩn bị trình phê duyệt
4	Công chứng, chứng thực, giám định tư pháp, hộ tịch, lý lịch tư pháp, luật sư, quốc tịch	Sở Tư pháp	Chưa triển khai
5	GIS chuyên ngành Quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng cơ bản tỉnh	Sở Xây dựng	Chưa lập dự án
6	Hệ thống các bệnh viện, các trung tâm y tế, các phòng khám, phòng thuốc trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Chưa lập dự án
7	GIS chuyên ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh	Sở GTVT	Xin thôi không thực hiện

5.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Triển khai phần mềm một cửa điện tử

Trong năm 2011-2012, Sở Thông tin và Truyền thông đã cùng với Văn phòng UBND cấp huyện triển khai Phần mềm quản lý hồ sơ hành chính 1 cửa cấp huyện gồm 11 phân hệ cho 7/7 UBND cấp huyện phục vụ theo dõi, luân chuyển hồ sơ, quản lý thông tin, kết nối thông tin về tỉnh,... Các phần mềm đã đáp ứng nhu cầu quản lý, theo dõi tình trạng hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Một số đơn vị triển khai rất tốt như: UBND thị xã Thuận An, Dĩ An, UBND huyện Bến Cát.

Ở cấp tỉnh, hiện có 04 sở, ban đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ một cửa điện tử là: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

Trang thông tin tổng hợp hành chính 1 cửa điện tử đã được xây dựng hoàn tất, tích hợp dữ liệu của 07 huyện, thị xã, thành phố cho phép người dân người có thể tra cứu hồ sơ chỉ tại 1 điểm duy nhất. Bên cạnh đó, trang thông tin này cũng công khai tình hình giải quyết hồ sơ (số lượng nhận, số lượng đã giải quyết, tỷ lệ đúng hạn,...) của từng UBND cấp huyện.

b) Hoạt động cổng/trang tin điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trang thông tin điện tử của tỉnh (binhduong.gov.vn) tiếp tục cung cấp các thông tin cơ bản về tỉnh Bình Dương, lịch làm việc của UBND tỉnh, tin tức hoạt động, các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, thông tin dịch vụ công, thông tin tuyên truyền về bầu cử biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, ... góp phần cung cấp thông tin rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp. Tần suất cung cấp tin tức trung bình đạt 2,5 tin/ngày ở phiên bản tiếng Việt; cập nhật trên phiên bản Tiếng Anh được trên 87 tin/bài viết. Để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng quản lý, cung cấp thông tin, thực hiện việc liên kết, tích hợp các dịch vụ công dịch vụ công mức độ 2 và 3 và các ứng dụng của các cơ quan nhà nước trên địa

bàn tỉnh, UBND tỉnh đã có chủ trương nâng cấp Website của tỉnh thành cổng thông tin điện tử và giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì lập dự án. Dự kiến Cổng thông tin sẽ được phát triển trên nền tảng phần mềm cổng lõi Microsoft Sharepoint Portal đã được mua sắm, trang bị, định hướng sẽ cung cấp các thông tin giới thiệu về tỉnh, kêu gọi đầu tư, phát triển du lịch, góp phần xúc tiến thương mại, thúc đẩy quá trình hội nhập trong nước và quốc tế; Liên kết, tích hợp và cung cấp các kênh thông tin để phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; qua đó các tổ chức cá nhân khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin. Trong quá trình xây dựng Cổng thông tin, sẽ tiến hành xây dựng cổng thành phần cho các cơ quan nhà nước có nhu cầu.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và vận hành website của các cơ quan, đơn vị cũng được quan tâm, chú trọng. Hiện có 80% cơ quan hành chính cấp tỉnh và tương đương đã xây dựng cổng thông tin điện tử /trang thông tin điện tử bao gồm: 15/18 sở, 01 ban và 7/7 UBND cấp huyện. Ngoài ra còn một số website các đơn vị khác như Tỉnh đoàn, Bảo hiểm xã hội, Tòa án, Hải quan, Thuế, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội – Hội đồng nhân dân tỉnh, Báo Bình Dương, Đài Phát thanh – Truyền hình,... các hội như Hội Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật, Hội Khoa học lịch sử,... Phần lớn website của các đơn vị mới chỉ cung cấp thông tin và dịch vụ công ở mức độ 2 như: thông tin về thủ tục đầu tư, hướng dẫn về thuế, thủ tục xin giấy phép xây dựng, đất đai, môi trường, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, chất lượng hàng hoá và nhiều thủ tục hành chính khác để phổ biến đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đã có 2 đơn vị cung cấp dịch vụ công mức 3 lên website của mình là Sở Khoa học Công nghệ (6 dịch vụ), Ban Quản lý các Khu công nghiệp (73 dịch vụ). Hầu hết các cơ quan khác đang từng bước nâng cấp hoặc xây dựng mới website nhằm cung cấp dịch vụ công mức 3 theo Lộ trình.

- 7/7 Website của UBND cấp huyện cung cấp dịch vụ tra cứu thông tin, giúp người dân theo dõi trình trạng thụ lý, giải quyết hồ sơ của mình.

- Trung tâm giới thiệu việc làm cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm trực tuyến, cho phép người lao động và doanh nghiệp tìm việc, tuyển dụng trực tuyến góp phần giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Ngành Thuế và Hải quan tiếp tục nâng cấp, mở rộng việc cung cấp dịch vụ khai báo thuế, khai báo hải quan qua mạng, giúp doanh nghiệp tiết kiệm nhiều thời gian và chi phí.

5.4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật cho ứng dụng công nghệ thông tin

Trong 02 năm 2011-2012, qua kết quả thực hiện các dự án, hạ tầng công nghệ thông tin trong khối cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã được đầu tư gần như hoàn chỉnh với số lượng máy tính cá nhân, máy chủ đáp ứng nhu cầu công việc hàng ngày của cán bộ công chức, nhu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin. Hạ tầng mạng kết nối sử dụng công nghệ đa dạng, hiện đại như kết nối mạng LAN, cáp quang, mạng không dây đáp ứng nhu cầu kết nối trong nội bộ các cơ quan, giữa các cơ quan cũng như kết nối ra Internet.

Một số chỉ tiêu hạ tầng công nghệ thông tin trong khối cơ quan nhà nước:

- Tổng số cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện được trang bị máy tính khoảng: **2.019, chiếm khoảng (90,6%)**.

- Số lượng máy chủ: **121** máy

- Tỷ lệ đơn vị đã có mạng cục bộ: **100%**

- Tỷ lệ đơn vị được kết nối Internet băng thông rộng: **100%**

- Tỷ lệ máy tính có kết nối Internet băng thông rộng: **96,3%**

Mạng truyền số liệu chuyên dụng (Mạng TSLCD) cũng đã hoàn thành kết nối đến 94 điểm bao gồm các cơ quan khối Đảng, cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến một số phường, thị trấn có băng thông lớn (mỗi đơn vị được cấp từ 2Mbps đến 10Mbps) đáp ứng đủ tiêu chuẩn cho việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại (kết nối Internet, hội nghị truyền hình, VPN, truyền dữ liệu, Mail Server...), cung cấp một hạ tầng mạng liên thông giữa các đơn vị trong tỉnh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng nội bộ ra Internet, UBND tỉnh đã có chủ trương cấp địa chỉ IP tĩnh trên đường Mạng TSLCD cho 30 cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, hiện đã cấp cho 09 đơn vị có cơ sở hạ tầng đảm bảo cơ bản an toàn thông tin.

Dự án “Hợp tác và mua sắm bản quyền phần mềm với công ty Microsoft Việt Nam” do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư đã hoàn thành, qua đó triển khai được bản quyền phần mềm Windows, Office, chống virus cho 33 cơ quan với 200 bản Windows 7, 1043 bản Windows XP, 60 bản Windows 2003 Server, 20 bản SQL Server, 20 bản tường lửa TMG, 935 phần mềm văn phòng MS Office 2003/2007/2010, 1094 chương trình diệt virus Forefront Security. Nhờ kết quả trên, tỉnh đã cơ bản hợp pháp hóa bản quyền phần mềm trong cơ quan nhà nước, đáp ứng nhu cầu đến hết 2015, góp phần đảm bảo an toàn thông tin số.

Một số chỉ tiêu về an toàn thông tin số:

- Số máy tính được trang bị phần mềm chống virus bản quyền: 1.817/2.019 (89,9%);

- Số mạng LAN được bảo vệ bởi các loại tường lửa: 20/29 cơ quan, đơn vị;

- Số mạng LAN đã có hệ thống an toàn dữ liệu: 19/29;

Tuy nhiên, phần lớn các hệ thống tường lửa, an toàn dữ liệu còn dừng ở mức cơ bản, chưa đáp ứng hết yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin theo quy định; Số cơ quan đã ban hành Quy chế sử dụng mạng chỉ đạt 27,59%.

UBND đã phê duyệt Kế hoạch tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2013-2015, trong đó có các nội dung:

- Bổ sung thiết bị bảo mật cho các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Xây dựng hệ thống định danh toàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn tất dự thảo Kế hoạch triển khai chữ ký số theo góp ý của các sở, ngành, chuẩn bị trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ triển khai trong năm 2013-2014.

5.5. Đảm bảo nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

a) Đào tạo, phát triển nhân lực

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm, chú trọng thực hiện góp phần nâng cao trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trong công việc và tính sẵn sàng của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng chính quyền điện tử. Nội dung các chương trình đào tạo được chú trọng thiết kế theo hướng thực hành, cho nhiều loại đối tượng khác nhau, tập trung vào các công nghệ mới, chuyên đề đảm bảo an toàn thông tin,...

- Kết quả thực hiện các lớp đào tạo 02 năm 2011-2012 như sau:

Tên lớp	Số lớp	Số học viên	Kinh phí (triệu đồng)
Tin học dành cho lãnh đạo	4	74	83
Các lớp chuyên đề dành cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về công nghệ thông tin	37	802	2.638
Tin học văn phòng cơ bản, nâng cao	60	1.158	530
Tập huấn sử dụng thư điện tử Bình Dương	9	192	35
Tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	2	40	15
TỔNG	112	2.266	3.301

b) Củng cố đội ngũ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin

Thực hiện theo Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND, các cơ quan liên quan định kỳ thành lập Hội đồng xét duyệt chế độ ưu đãi cho các cơ quan, đơn vị gửi về, thông thường xét duyệt 02 lần/ 1 năm: Đợt 1 vào đầu tháng 06 và đợt 2 vào khoảng tháng 11 hàng năm.

Tính đến thời điểm hiện nay, 100% cơ quan hành chính nhà nước đã có cán bộ công nghệ thông tin với 138 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: 20 cán bộ lãnh đạo, 54 chuyên trách công nghệ thông tin, 60 cán bộ bán chuyên trách công nghệ thông tin, 4 cán bộ chuyên trách viễn thông, với mức chi ưu đãi hàng năm trung bình khoảng 1,9 tỷ đồng.

Tính đến nay, hầu hết các cán bộ đã qua tối thiểu 01 lớp đào tạo kỹ năng chẩn đoán, bảo trì, vận hành hệ thống thông tin nội bộ: Quản trị mạng MCSA, MCSE, MCITP, CCNA, CCNP,... các cán bộ có khả năng khắc phục sự cố cơ bản trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan. Trình độ công nghệ thông tin của các cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách được cải thiện qua các năm từ khi thực hiện chính sách ưu đãi, được thống kê theo bảng sau:

Trình độ CB chuyên trách, bán chuyên trách CNTT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Trên Đại học	0	0	0
Đại học	32	39	60

Cao đẳng + trung cấp	21	22	24
Chứng chỉ công nghệ thông tin	50	47	30
TỔNG	103	108	114

5.6. Các hoạt động khác

Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức:

- 01 hội thảo về an toàn thông tin (năm 2011) với 150 người tham gia;
- 02 hội thảo về ứng dụng công nghệ: điện toán đám mây và GIS (năm 2012);
- 01 hội nghị tập huấn (năm 2012) với nội dung triển khai Quyết định 03/2012/QĐ-UBND, hướng dẫn cán bộ chuyên trách CNTT cấu hình hệ thống khi kết nối với Mạng Truyền số liệu chuyên dùng và ra mắt Nhóm ứng cứu sự cố máy tính;
- 01 lớp tập huấn “Bảo vệ bí mật nhà nước và đảm bảo an toàn thông tin số” năm 2013 (phối hợp với Công an tỉnh) với sự tham gia của 75 cán bộ lãnh đạo và 93 chuyên viên phụ trách công nghệ thông tin các sở, ngành, huyện, thị, thành phố.

Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn Hội Tin học tổ chức thành công Đại hội lần hai năm 2013.

II. Nhận xét – Đánh giá

1. Đánh giá chung

- Hầu hết các cơ quan được giao có quan tâm thực hiện triển khai các dự án theo Kế hoạch. Một số cơ quan rất quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đem lại nhiều kết quả tích cực.
- Các tiêu chí về sử dụng phần mềm quản lý văn bản, xây dựng trang thông tin điện tử, phần mềm một cửa điện tử, đào tạo nhân lực, xây dựng cơ chế chính sách, phát triển hạ tầng kỹ thuật đang tiến triển thuận lợi, có khả năng hoàn thành theo Kế hoạch.
- Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu trọng điểm, dùng chung và phục vụ sử chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo tỉnh, việc xây dựng các cơ sở dữ liệu và phần mềm phục vụ chuyên ngành; cung cấp dịch vụ công từ mức 3 trở lên cũng như việc đảm bảo cung cấp thông tin trên các trang thông tin điện tử theo quy định còn gặp nhiều khó khăn, có khả năng bị trễ tiến độ theo Kế hoạch.

Nguyên nhân hạn chế:

- Một số lãnh đạo cơ quan và nhiều cán bộ, công chức chưa xem công nghệ thông tin là hạ tầng kỹ thuật bắt buộc, là điều kiện cần để nâng cao năng lực quản lý, điều hành, góp phần công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Từ đó, dẫn đến sự chậm trễ trong việc triển khai, thiếu sự chỉ đạo quyết liệt, phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan liên quan trong các dự án, chương trình đòi hỏi phải có nhiều cơ quan cùng tham gia.

- Việc chia sẻ, đồng bộ thông tin số chưa có tiền lệ và còn vướng nhiều quy định riêng của các ngành, chưa có biện pháp tháo gỡ.

2. Đánh giá một số lĩnh vực cụ thể

a) Triển khai các ứng dụng giao dịch điện tử, làm việc điện tử

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong công việc khá lớn. Tuy nhiên, việc sử dụng thường xuyên hộp thư chính thức của tỉnh còn thấp, việc gửi văn bản điện tử kèm theo văn bản giấy còn ít; Thư điện tử chỉ mới được sử dụng để trao đổi giữa các cá nhân, chưa trở thành kênh trao đổi văn bản chính thức giữa các cơ quan.

Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản giúp hình thành thói quen, phong cách làm việc trên mạng, thuận tiện khi luân chuyển văn bản, quản lý lịch công tác, hồ sơ công việc trong nội bộ từng cơ quan. Tuy nhiên, một số cơ quan còn sử dụng hạn chế, chưa tận dụng hết các chức năng phần mềm như: chưa thực hiện quy trình văn bản đi, Lãnh đạo cơ quan chưa trực tiếp duyệt văn bản, chưa ban hành Quy chế sử dụng phần mềm, chưa triển khai cho các đơn vị trực thuộc sử dụng,...

Nguyên nhân chính của các hạn chế trên là do:

- Một số công chức, viên chức chưa nắm rõ các quy định bắt buộc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, sử dụng hộp thư điện tử chính thức trong công việc; Nhiều số cơ quan giao cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin quản lý hộp thư của cơ quan thay vì cán bộ văn thư.

- Việc chậm triển khai dự án nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu của tỉnh làm cho các vấn đề của hộp thư điện tử chính thức: nhiều thư rác, yêu cầu độ phức tạp mật khẩu cao, dung lượng ít, tốc độ chậm,... chưa được khắc phục; trong khi người sử dụng còn thói quen sử dụng các hộp thư miễn phí theo thói quen và có nhiều tiện ích

- Việc trình phê duyệt và thực hiện Kế hoạch triển khai chữ ký số chưa kịp thời, khiến cho yêu cầu về tính bí mật, tính toàn vẹn và chống chối bỏ của văn bản điện tử nói riêng và các giao dịch điện tử nói chung chưa được đảm bảo.

- Một số công chức viên chức chưa được huấn luyện kỹ năng bảo mật thông tin, để lộ mật khẩu hộp thư chính thức nên đã bị kẻ xấu lợi dụng gửi bom thư vào các hệ thống mail khác như yahoo, gmail, gây khó khăn cho việc trao đổi thư điện tử từ @binhduong ra bên ngoài.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin

Mặc dù là tỉnh có tiềm lực về kinh tế, xã hội, nhưng hạ tầng kỹ thuật cho ứng dụng công nghệ thông tin chỉ mới triển khai rộng rãi ở cấp tỉnh, cấp huyện, chưa được triển khai đồng bộ đến cấp xã. Ngoài ra, việc đảm bảo an toàn thông tin số các cơ quan nhà nước còn khá yếu, dẫn đến nguy cơ lộ lọt, mất an toàn thông tin rất cao. Một số vấn đề cần quan tâm:

- Việc đảm bảo an toàn thông tin số chưa được nhận thức đúng đắn và đầy đủ từ cấp lãnh đạo đến cán bộ công chức.

- Đội ngũ cán bộ công chức chưa được khuyến khích và thiếu các kỹ năng thực hiện các thao tác đảm bảo an toàn thông tin cơ bản.
- Hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin tại các đơn vị còn manh mún, chưa được chuẩn hóa, các chức năng bảo mật nâng cao của các hệ thống hiện có chưa được tận dụng triệt để.

c) Công tác triển khai các dự án, chương trình

Đa số các dự án đều đã thực hiện theo Kế hoạch. Các dự án hoàn thành đã góp phần trang bị hạ tầng kỹ thuật đầy đủ, hiện đại, bước đầu đưa các phần mềm vào ứng dụng tại các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên vẫn có một số dự án có tiến độ triển khai thực hiện sau khi phê duyệt còn khá chậm. Chủ yếu do một số nguyên nhân như sau:

- Chủ đầu tư chưa nắm rõ các quy định quá trình triển khai thực hiện dự án công nghệ thông tin theo Nghị định 102/2009/NĐ-CP với các nội dung đặc thù của ngành; Một số lãnh đạo đơn vị chưa quan tâm sâu đến việc thực hiện dự án, chủ yếu là giao cho cấp phòng, chuyên viên thực hiện. Ngoài ra, việc lựa chọn giải pháp kỹ thuật phù hợp thường lệ thuộc vào đơn vị tư vấn, thi công.
- Các doanh nghiệp ít quan tâm đến các gói thầu tư vấn do giá trị thấp, khối lượng công việc nhiều, dẫn đến khó khăn trong việc tìm đơn vị tư vấn của các chủ đầu tư.
- Việc phối hợp giữa người dùng và nhà thầu thi công chưa tốt, đa phần người dùng còn e ngại sử dụng phần mềm trong công việc do phải tăng khối lượng công việc trong giai đoạn quá độ;
- Đặc thù thiết bị công nghệ thông tin rất thường xuyên thay đổi về cấu hình, sản phẩm, thường có sự thay đổi điều chỉnh về mặt cấu hình thiết bị trong quá trình thực hiện dự án;
- Các quy trình nghiệp vụ, yêu cầu phía người dùng thay đổi so với giai đoạn khảo sát lập dự án, nhà thầu thi công phải mất thời gian khảo sát lại và chỉnh sửa phần mềm cho sát với thực tế.

d) Về nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Việc xây dựng và duy trì lực lượng cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan góp phần không nhỏ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan đơn vị. Nhiều cán bộ công nghệ thông tin nhiệt tình với công việc, tích cực tham mưu, thúc đẩy nhanh quá trình triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại:

- Một số cán bộ công nghệ thông tin chưa thực sự năng động, tích cực trong công việc, còn thụ động trong việc tham mưu, đề xuất để đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình;
- Một số cán bộ công nghệ thông tin tại các cơ quan chưa được chuẩn hóa trình độ, kỹ năng theo tiêu chuẩn quốc tế; Một số cán bộ mới ra trường, chưa có nhiều kinh nghiệm, cần phải có thời gian đào tạo phù hợp với công việc hiện tại.

- Chưa có cơ sở đánh giá một cách toàn diện quá trình công tác hàng năm của cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin.

III. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2013-2015

1. Những yếu tố có ảnh hưởng đến Kế hoạch

Theo kế hoạch của tỉnh, cuối năm 2013, các cơ quan hành chính sẽ được dời vào khu hành chính tập trung, việc di dời các hệ thống thông tin của các cơ quan sao cho vẫn đảm bảo vận hành thông suốt, ổn định, không ngắt quãng, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện công việc là rất quan trọng, đòi hỏi sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

Việc tập trung các cơ quan hành chính nảy sinh ra các mô hình hoạt động mới (như mô hình bộ phận một cửa,...) đòi hỏi phải điều chỉnh, nâng cấp hoặc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm ứng dụng mới phù hợp.

2. Phương hướng, giải pháp khắc phục các hạn chế

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý cho ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Trình UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; Quy chế quản lý kinh phí hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án, Quy chế Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống một cửa điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền, giới thiệu sâu rộng các văn bản đã được ban hành; thanh kiểm tra quá trình triển khai các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các dự án chậm tiến độ.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin

- Xây dựng, nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh đủ năng lực vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kết nối các cơ sở dữ liệu dùng chung cho các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh hướng tới đến công nghệ điện toán đám mây dùng riêng cho chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương.

- Thực hiện di dời hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan vào khu hành chính tập trung một cách an toàn, hiệu quả, đảm bảo hoạt động thông suốt.

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp hệ thống mạng đến cấp xã; xây dựng mô hình ứng dụng điển hình ở cấp xã.

- Đầu tư các trang thiết bị tin học hỗ trợ dạy và học trong hệ thống giáo dục; đầu tư trang thiết bị tin học, kết nối mạng nội bộ, diện rộng phục vụ cho các cơ sở y tế.

- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống mạng chuyên dụng kết nối đến hầu hết các xã, phường thị trấn. Tăng cường tận dụng đường truyền mạng chuyên dụng trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ hội thảo trực tuyến giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống bảo mật trong các cơ quan nhà nước:

- Trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai, ứng dụng chữ ký số cho cơ quan nhà nước trong năm 2013 nhằm trang bị chữ ký số cho cán bộ, công chức và đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong công việc.

- Xây dựng hệ thống định danh có sử dụng công nghệ chứng thực số đối với người dùng là cán bộ công chức khi sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh - hỗ trợ tính năng đăng nhập một lần. Triển khai xây dựng hệ thống xác thực người sử dụng, tường lửa chống truy cập trái phép, ghi lại nhật ký hệ thống và chia sẻ tài nguyên trong tất cả các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Sở Thông tin và Truyền thông và một số cơ quan khác sẽ là đơn vị thí điểm xây dựng hệ thống an toàn an ninh thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2009.

- Thành lập bộ phận trực thuộc đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm trách toàn bộ công tác sửa chữa, ứng cứu máy tính cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Điện tử hóa môi trường quản lý điều hành tác nghiệp của các cơ quan nhà nước:

+ Tiếp tục nâng cao tỷ lệ và tiện ích sử dụng thư điện tử.

+ Đẩy mạnh trang bị phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường cho cơ quan, đơn vị, hình thành mạng liên thông trao đổi văn bản giữa các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng yêu cầu của Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, được hỗ trợ bằng hệ thống chứng thực chữ ký số.

+ Triển khai các biện pháp để tăng tỷ lệ các thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh được đưa lên cổng/trang tin điện tử của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án, đề án công nghệ thông tin trong kế hoạch,

+ Xây dựng và triển khai các phần mềm theo mô hình các cơ quan trong khu hành chính tập trung.

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trọng điểm.

+ Đẩy mạnh việc xây dựng các hệ thống thông tin địa lý cơ sở, chuyên ngành theo hướng thực hiện dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu gắn với quy trình quản lý nghiệp của các cơ quan liên quan.

+ UBND các huyện, thành phố và thị xã tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại đơn vị và UBND cấp xã để chuẩn bị cho công tác triển khai các ứng dụng quản lý hành chính 1 cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản đến cấp xã.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Hướng tới chính quyền điện tử, dịch vụ công đa ngành, đa lĩnh vực:

- Hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử:

+ Triển khai thí điểm phần mềm quản lý hành chính một cửa, liên thông đến cấp xã.

+ Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện đáp ứng các nhu cầu mới về cải cách hành chính.

+ Nghiên cứu mô hình, triển khai phần mềm một cửa tập trung cho các cơ quan cấp tỉnh.

+ Hình thành cơ sở dữ liệu tình trạng hồ sơ một cửa điện tử cấp tỉnh và tổ chức công khai thông tin cho người dân qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp tục tăng số lượng và nâng cao chất lượng trang tin điện tử của các cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên nhằm cung cấp cho người dân các dịch vụ công mức độ 2, mức độ 3 theo Đề án Lộ trình cung cấp dịch vụ công.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử của tỉnh theo cơ chế đảm bảo tích hợp, lấy dữ liệu từ các dịch vụ, phần mềm tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tích hợp dịch vụ công của các sở ngành vào cổng thông tin của tỉnh.

- Tổ chức, xây dựng các kênh thông tin, đối thoại trực tuyến với người dân và doanh nghiệp về hoạt động các cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu quả tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

đ) Đảm bảo nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức các chương trình đào tạo thiết thực và phù hợp với từng loại đối tượng cán bộ, công chức, viên chức; nâng dần tỉ lệ các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng và khai thác các phần mềm ứng dụng: Quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, các phần mềm tác nghiệp khác...theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 9/1/2013 về việc phê duyệt dự án đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2017.

- Thu hút nhân lực công nghệ thông tin: Thu hút lực lượng kỹ sư công nghệ thông tin trẻ đã được đào tạo chính quy, bố trí vào các vị trí chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan đơn vị. Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách này.

- Đào tạo chuyển giao công nghệ mới: Cử cán bộ có năng lực đi đào tạo ở các trường đại học trong và ngoài nước để tiếp thu và chuyển giao các công nghệ tiên tiến nhằm phục vụ tốt hơn cho tỉnh.

- Đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn an ninh thông tin

Tiếp tục Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, các cơ sở đào tạo, các trường đại học để đào tạo một đội ngũ nhân lực phụ trách công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giúp triển khai các mô hình quản lý hệ thống bảo mật tại các cơ quan này.

- Nâng cấp hệ thống trường, trung tâm, cơ sở đào tạo công nghệ thông tin, trong đó có Trung tâm Công nghệ thông tin – Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông

- Sớm hoàn chỉnh dự thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi về

quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thay thế Nghị định 102/2009/NĐ-CP.

- Cần xác định phạm vi triển khai các ứng dụng CNTT giữa các bộ, ngành và địa phương để tránh trường hợp các dự án của tỉnh đã phê duyệt nhưng vướng các quy định, các phần mềm triển khai của các bộ, ngành dẫn đến việc phải hủy bỏ, đình chỉ các dự án.

2. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong Kế hoạch.

- Cho chủ trương kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các xã còn lại trong tỉnh

- Thông qua danh mục văn bản chỉ đạo điều hành được phép công bố trên website tỉnh, chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải đầy đủ, kịp thời; Xem xét, cho ý kiến về mức độ công khai thông tin của Trang thông tin tổng hợp hành chính 1 cửa điện tử trên môi trường mạng Internet trước khi đưa lên trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Chấp thuận chủ trương cho Sở Thông tin và Truyền thông:

- + Tiếp tục làm đầu mối mua sắm tập trung bản quyền phần mềm nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả bản quyền phần mềm, góp phần đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước.

- + Chủ trì phối hợp với các ngành thực hiện chương trình di dời hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin vào khu trung tâm hành chính mới, đảm bảo về thời gian và an toàn thông tin.

3. Đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tất cả các cơ quan, đơn vị sớm có văn bản phân công chính thức một cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin theo quy định tại Điều 22 của Quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương được ban hành tại Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013.

- Tất cả các cơ quan, đơn vị quan tâm lập kế hoạch, dự toán chi cho ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012;

- Các sở, ban ngành được giao xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh nhưng chưa xúc tiến hoặc đã xin ngưng thực hiện: tiếp tục phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu nội dung, phương thức lập dự án phù hợp với yêu cầu của ngành trình UBND xem xét, quyết định. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu điểm của tỉnh nhất thiết phải gắn với quy trình nghiệp vụ của cơ quan quản lý chuyên ngành để khai thác, cập nhật dữ liệu kịp thời.

- UBND cấp huyện có biện pháp đầu tư trang bị máy tính và hệ thống mạng LAN cho UBND cấp xã để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các phần mềm ứng dụng cho cấp xã.

- Để chuẩn bị tốt công tác di dời hệ thống mạng máy tính và trang thiết bị CNTT, các sở, ban, ngành chưa có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin sớm bố trí nhân sự phù hợp để phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện./.

Nơi nhận:*

- TT Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCĐ chương trình CNTT quốc gia;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thành viên BCĐ-CNTT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- LĐVP (Trúc, Huy), Tg, Hiếu, TH;
- Lưu VT, Sở TTTT. 85

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Văn Nhị
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH







PHỤ LỤC I

(Kèm theo Báo cáo số: 08 /BC-BCĐ ngày 12/8 /2013 của Ban Chỉ đạo
Chương trình Công nghệ thông tin tỉnh Bình Dương)

I. DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ (TRONG KẾ HOẠCH)

TT	DỰ ÁN, HẠNG MỤC, CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ	Kinh phí (ước) ĐVT: tỷ đồng	Tiến độ theo Kế hoạch					Tình trạng	Ghi chú
				2011	2012	2013	2014	2015		
I.1	Nâng cấp CSDL CBCC	Sở Nội vụ	1						Chưa thực hiện	
I.2	Ứng dụng CNTT tại Ban QL KCN Bình Dương giai đoạn 2	BQL KCN Bình Dương	2,5						Chưa thực hiện	
I.3	Ứng dụng một cửa điện tử tại các sở, ngành cấp tỉnh	Sở TT & TT	10						Chưa thực hiện	Chờ mô hình triển khai bộ phận một cửa tại các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh khi di chuyển vào khu hành chính tập trung
I.4	Ứng dụng CNTT của ngành Tư pháp	Sở Tư pháp	0,8						Chưa thực hiện	Chủ trương của UBND đã hết hạn, chưa gia hạn lại
I.5	Ứng dụng CNTT tại Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	2						Chưa thực hiện	
I.6	Ứng dụng CNTT ngành Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải	6						Chưa thực hiện	
I.7	CSDL GIS chuyên ngành quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị tỉnh.	Sở Xây dựng	2						Chưa thực hiện	
I.8	CSDL Đơn, thư khiếu nại tố cáo và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	0,5						Chưa thực hiện	

TT	DỰ ÁN, HẠNG MỤC, CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ	Kinh phí (ước) DVT: tỷ đồng	Tiến độ theo Kế hoạch					Tình trạng	Ghi chú
				2011	2012	2013	2014	2015		
I.9	CSDL Hệ thống các bệnh viện, các trung tâm y tế, các phòng khám, phòng thuốc trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	5						Chưa thực hiện	
	Tổng cộng		29,8							
II.1	Ứng dụng văn phòng điện tử tại Công an tỉnh	Công an tỉnh	6						Đang lập dự án	
II.2	Xây dựng CSDL Doanh nghiệp	Sở Công Thương	5						Đang lập dự án	
II.3	Nâng cấp trang tin điện tử tỉnh thành Công Thông tin điện tử	Sở TT & TT	2						Đang lập dự án	
II.4	Ứng dụng CNTT của ngành VH TTDL	Sở VH TT&DL	1,8						Đang lập dự án	Đã xin điều chỉnh mục tiêu
II.5	Xây dựng CSDL dân cư	Sở Y tế	20,9						Đang lập dự án	Đã chuyển chủ đầu tư cho Công an tỉnh, đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự án
II.6	Triển khai chữ ký số	Sở TT & TT	2,6						Đang lập kế hoạch	Đã lập kế hoạch, gửi góp ý, chuẩn bị trình UBND phê duyệt kế hoạch
	Tổng cộng		38,3							

II, DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀ HOÀN THÀNH (TRONG KẾ HOẠCH)

TT	DỰ ÁN, HẠNG MỤC, CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ	Kinh phí (đã phê duyet) ĐVT: tỷ đồng	Tiến độ theo Kế hoạch					Tình trạng	Ghi chú
				2011	2012	2013	2014	2015		
I.1	Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý ngành giáo dục và đào tạo tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	6,7						Đang thực hiện	Hoàn tất trang bị phần cứng, chuẩn bị xong gói phần mềm, có điều chỉnh do giải quyết các vấn đề phát sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các phần mềm mới
I.2	Xây dựng Hệ thống thông tin ngành tài nguyên môi trường, dịch vụ công cấp phát QSD Đất	Sở Tài nguyên Môi trường	65						Đang thực hiện	Đang thực hiện trang bị phần cứng, xây dựng CSDL
I.3	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế giai đoạn 2008-2010	Sở Y tế	5,4						Đang thực hiện	Đang thực hiện trang bị phần cứng, phần mềm
I.4	Ứng dụng CNTT của Sở LĐTBXH	Sở LĐTB&XH	3,21						Đang thực hiện	Đã phê duyệt thiết kế thi công, tổng dự toán, chuẩn bị đấu thầu
I.5	VP điện tử, làm việc nhóm trên mạng	Sở TT & TT	2,8						Đang thực hiện	Chuyển qua thực hiện triển khai phần mềm quản lý văn bản theo Quyết định 630/QĐ-UBND
I.6	Xây dựng các quy chế về UDCNTT, quy chế chia sẻ thông tin số;	Sở TT & TT	0,08						Đang thực hiện	Đã xây dựng một số văn bản
I.7	Xây dựng mô hình thí điểm an toàn an ninh thông tin và nhân rộng ra một số cơ quan đơn vị	Sở TT & TT	0,38						Đang thực hiện	Thực hiện trong Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin số theo Quyết định 3635/QĐ-UBND
I.8	Xây dựng, nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh	Sở TT & TT	6,5						Đang thực hiện	Đang lập thiết kế thi công, tổng dự toán

I.9	Ứng dụng CNTT tại văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	5,6					Đang thực hiện	Đang đầu thầu
I.10	Ứng dụng CNTT tại ĐH Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	6					Đang thực hiện	Đang đầu thầu
I.11	Xây dựng quy chế về quản lý CBCC, BCT CNTT & VT; quy chế an toàn an ninh thông tin trong CQNN tỉnh Bình Dương	Sở TT & TT	0,04					Đang thực hiện	Đã xây dựng xong quy chế Quản lý cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT-Viễn thông, gửi góp ý, chuẩn bị gửi Sở Tư pháp thẩm định
I.12	Phát triển, nâng cấp hạ tầng máy tính, hệ thống mạng tại các CQNN trên địa bàn tỉnh; xây dựng thí điểm mô hình cấp xã về ứng dụng CNTT	Sở TT & TT	16					Đang thực hiện	Đã hướng dẫn UBND cấp huyện trang bị hạ tầng cho cấp xã, đang lập kế hoạch triển khai thí điểm cấp xã
I.13	Ứng dụng CNTT tại Sở KHĐT	Sở KHĐT	1,29					Đang thực hiện	Thực hiện giai đoạn 1, Đang lập thiết kế thi công, tổng dự toán dự án
I.14	Ứng dụng CNTT tại Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Ban QLKCNS VSIP	2,35					Đang thực hiện	Đang lập thiết kế thi công, tổng dự toán
Tổng cộng			121,35						
II.1	Ứng dụng CNTT của trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật	Trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật	2,384					Hoàn thành 2011	
II.2	Tin học hoá thư viện trường ĐH Thủ Dầu Một	Đại học Thủ Dầu Một	2,282					Hoàn thành 2012	
II.3	Ứng dụng CNTT tại Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	2,6					Hoàn thành 2012	
II.4	Ứng dụng CNTT tại Sở Nội vụ giai đoạn 2 (2009-2011)	Sở Nội vụ	2,768					Hoàn thành 2012	
II.5	Ứng dụng CNTT tại Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	2					Hoàn thành 2012	
II.6	Dự án nhân rộng mô hình một của cấp huyện	Sở TT & TT	6,15					Hoàn thành 2012	

II.7	Ứng dụng CNTT tại Ban QL KCN	BQL các KCN	2						Hoàn thành 2012	
II.8	Ký kết hợp tác toàn diện và mua bản quyền phần mềm Microsoft	Sở TT & TT	8,55						Hoàn thành 2013	
	Tổng cộng		28,734							
III.1	Xây dựng CSDL Tài chính	Sở Tài chính	3						Ngưng thực hiện	

TT	DỰ ÁN, HẠNG MỤC, CHƯƠNG TRÌNH	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)	2011	2012	2013	2014	2015	Tình trạng	Ghi chú
I	Dự án, đề án dùng vốn đầu tư									
1	Sở Khoa học Công nghệ	Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học công nghệ tỉnh Bình Dương	6.900						Đang lập dự án	Đang trình phê duyệt
2	Sở Tài nguyên Môi trường	Triển khai thí điểm phần mềm 1 cửa	800						Đang lập dự án	
3	Thư viện tỉnh	Nâng cấp phần mềm, hạ tầng, số hóa sách	2.517						Đang thực hiện	Đang lập thiết kế thi công, tổng dự toán
4	Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng	Ứng dụng CNTT trong hoạt động khám chữa bệnh	5.055						Đang thực hiện	Đang lập thiết kế thi công, tổng dự toán
5	Trung tâm Giới thiệu việc làm (Sở LĐTBXH)	Hỗ trợ phát triển thị trường lao động.	4.015						Hoàn thành	
	Tổng cộng		19.287							
II	Đề án, dự án, đề cương và dự toán chi tiết dùng vốn sự nghiệp									
1	Sở Tài nguyên Môi trường	Xây dựng hệ thống thông tin kết xuất tự động phiếu chỉ thị môi trường	262						Đang lập thuyết minh	

2	Sở Công thương	Nâng cấp website Sở Công Thương	250					Đang lập thuyết minh	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Nâng cấp trang tin điện tử	80					Đang lập thuyết minh	
4	Sở Công Thương	Phần mềm hỗ trợ xử lý sự cố hóa chất	187					Đang thực hiện	
5	Sở nội vụ	Nâng cấp website cung cấp dịch vụ công mức 3	350					Đang thực hiện	
6	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng website của Sở GTVT	173					Đang thực hiện	
7	Sở Tài nguyên Môi trường	Xây dựng cổng thông tin điện tử Sở Tài Nguyên và Môi trường	342					Đang thực hiện	
8	Đài phát thanh và Truyền hình BD	Ứng dụng CNTT tại Đài PTHH	1.100					Đang thực hiện	
9	Sở Tài nguyên Môi trường	Ứng dụng GIS trong công tác quản lý khoáng sản	562					Đang thực hiện	
10	Liên hiệp các hội KHKT tỉnh	Nâng cấp website Liên hiệp hội	336					Đang thực hiện	
11	Văn phòng Tỉnh ủy	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu	900					Hoàn thành	
12	Sở Giao thông Vận tải	Mua sắm thiết bị hỗ trợ Hệ thống cấp giấy phép lái xe	968					Hoàn thành	
	Tổng cộng		5.510						



PHỤ LỤC II
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI PHẦN MỀM QUẢN LÝ VĂN BẢN

(Kèm theo Báo cáo số: 08 /BC-BCĐ ngày 12 / 8 /2013 của Ban Chỉ đạo
Chương trình Công nghệ thông tin tỉnh Bình Dương)

STT	Tên cơ quan	Tình hình Triển khai QLVB
I	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh	
1	Sở Công Thương	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
3	Sở Giao thông vận tải	Chưa triển khai, dự kiến triển khai trong Quý III, 2013
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
6	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
7	Sở Ngoại vụ	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
8	Sở Nội vụ	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Phần mềm QLVB của Cục văn thư lưu trữ
10	Sở Tài chính	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
12	Sở Thông tin và Truyền thông	Phần mềm Bioportal của Công ty Lạc Việt
13	Sở Tư pháp	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
15	Sở Xây dựng	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
16	Sở Y tế	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
17	Thanh Tra tỉnh	Phần mềm QLVB của Công ty FPT

STT	Tên cơ quan	Tình hình Triển khai QLVB
18	Văn Phòng UBND tỉnh	Đang sử dụng PMQLVB của đề án 112, Đang triển khai phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
II	UBND cấp huyện	
1	UBND huyện Bến Cát	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
2	UBND huyện Dầu Tiếng	Chưa triển khai, dự kiến triển khai trong Quý III, 2013
3	UBND huyện Phú Giáo	Chưa triển khai, dự kiến triển khai trong Quý III, 2013
4	UBND huyện Tân Uyên	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
5	UBND thị xã Dĩ An	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
6	UBND thị xã Thủ Dầu Một	Chưa triển khai, dự kiến triển khai trong Quý III, 2013
7	UBND thị xã Thuận An	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
III	Cơ quan khác	
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Phần mềm QLVB của Công ty FPT
2	Ban Quản lý Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
3	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
4	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
5	Trường đại học Thủ Dầu Một	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM
6	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Phần mềm QLVB của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM